

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiênn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Diệp Duy.

2. Bà Chế Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum tham gia phiên tòa: Bà Y Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 184/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, về việc tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy A, sinh năm 1991; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1990; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Lâm Tùng, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 10/11/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Thúy A trình bày:

Chị Trần Thị Thúy A và anh Nguyễn Đức P tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước vào tháng

01/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, anh P không có công việc ổn định, thường xuyên tụ tập ăn chơi về đánh đập vợ con, không quan, chăm sóc gia đình, vì thường xuyên bị đánh đập nên chị và 02 con đã vào Bình Phước sinh sống và làm việc, vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, để ổn định cuộc sống chị mong muốn Tòa án xét xử cho ly hôn anh Nguyễn Đức P.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Triệu V, sinh ngày 18/01/2015 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 06/6/2017. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đức P nhưng anh P và không có ý kiến gì, không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, xác định đúng thẩm quyền, xác định tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của đương sự đúng quy định tại Điều 195; Điều 196; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự .

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư ký: Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 58; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy A

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Trần Thị Thúy A được ly hôn với anh Nguyễn Đức P.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung là Nguyễn Thị Triệu V, sinh ngày 18/01/2015 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 06/6/2017 cho chị Trần Thị

Thúy A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Phát cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc chị Trần Thị Thúy A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Trần Thị Thúy A khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình với anh Nguyễn Đức P và cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Đức P có nơi cư trú tại: Thôn Lâm Tùng, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa ngày 07/3/2024 bị đơn anh Phát vắng mặt lần thứ nhất không có lý do và tại phiên tòa hôm nay (25/3/2024) Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Phát.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Thúy A và anh Nguyễn Đức P tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Chị A và anh P đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thúy A và anh Nguyễn Đức P là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, lời khai của chị Trần Thị Thúy A và lời khai của gia đình và của công an nơi chị A và anh P sinh sống, có đủ cơ sở để xác định vợ chồng chị A và anh P sau khi kết hôn về chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do anh P không có công việc ổn định, thường xuyên ăn chơi tụ tập, dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và anh P đã đánh đập vợ con, không quan tâm đến gia đình. Do không thể chung

sống với nhau nên chị A đã dẫn 02 con vào Bình Phước sinh sống và làm việc, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay nên không còn tình cảm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Đức P nhưng anh P không đến Tòa làm việc, như vậy anh P đã bỏ mặc việc ly hôn của chị A. Vợ chồng chị A và anh P đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thúy A là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Triệu Vy, sinh ngày 18/01/2015 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 06/6/2017. Khi ly hôn chị A có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Xét về điều kiện của hai bên HĐXX thấy: Từ khi sống ly thân cả 02 con đều sống chung với chị A, chị A có công việc và thu nhập ổn định để nuôi dưỡng 02 con, ngoài ra nguyện vọng của cháu Triệu V là muốn ở với mẹ còn cháu Đăng K còn nhỏ nên vẫn cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, để tạo điều kiện phát triển toàn diện cho các cháu về thể chất và tinh thần cần giao 02 con cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp. Chị A không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của chị Trần Thị Thúy A đề ngày 10/11/2023.

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy An được ly hôn với anh Nguyễn Đức P.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Triệu V, sinh ngày 18/01/2015 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 06/6/2017 cho chị Trần Thị Thúy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Đức P không phải cấp dưỡng nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000589 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố KonTum.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/3/2024), bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Nghiênn